



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/638/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-31/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'46,5'';

Vĩ độ: 20°58'22,2''

Ký hiệu mẫu: (HT-K1) Vị trí tại khai trường khu phía Đông

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	68,2	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	44,6	70
3	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	63	350
4	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	67	200
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ⁽¹⁾	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	234	300

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

PHỤ TRÁCH TN

Lê Anh Minh

Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Tel: 024 62842561 Fax: 024 62842546 Email: thinghiemvite@gmail.com

VILAS: 588
VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/639/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-31/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'08,6'';

Vĩ độ: 21°10'13,8''

Ký hiệu mẫu: (HT-K2) Vị trí tại khai trường khu phía Tây

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	67,6	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	43,6	70
3	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	61	350
4	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	65	200
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ⁽¹⁾	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	231	300

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

PHỤ TRÁCH TN

Lê Anh Minh

Đinh Văn Long



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

(1): Thông số được công nhận Vimcerts

(2): Thông số thuê nhà thầu phụ

(3): Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Tel: 024 62842561 Fax: 024 62842546 Email: thinghiemvite@gmail.com

VILAS: 588
VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/640/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-31/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'01,4'';

Vĩ độ: 20°58'46,7''

Ký hiệu mẫu: (HT-K3) Vị trí tại khu vực bãi thải trong Vía Trụ

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	68,5	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	44,8	70
3	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	58	350
4	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	68	200
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ⁽¹⁾	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	245	300

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

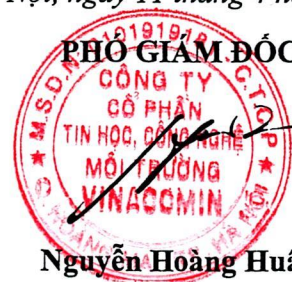
- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

PHỤ TRÁCH TN

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Minh

Đinh Văn Long

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/641/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-31/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'48,8'';

Vĩ độ: 20°59'14,9''

Ký hiệu mẫu: (HT-K4) Vị trí tại đường vận tải khu vực khai thác về bãi thải của mỏ

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	69,6	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	47,8	70
3	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	67	350
4	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	71	200
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ⁽¹⁾	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	261	300

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

PHỤ TRÁCH TN

Lê Anh Minh

Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TIN HỌC, CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG
VINACOMIN
HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Tel: 024 62842561 Fax: 024 62842546 Email: thinghiemvite@gmail.com

VILAS: 588
VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/642/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-31/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'52,5'';

Vĩ độ: 20°58'46,4''

Ký hiệu mẫu: (HT-K5) Vị trí tại MB+190m

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	65,7	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	42,8	70
3	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	63	350
4	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	62	200
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ⁽¹⁾	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	234	300

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

PHỤ TRÁCH TN

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Minh

Đinh Văn Long

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Tel: 024 62842561 Fax: 024 62842546 Email: thinghiemvite@gmail.com

VILAS: 588
VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/643/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin
Tên dự án: QMTT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin
Ngày lấy mẫu: 25/3/2025 Ngày nhận mẫu: 25/3/2025
Thời gian phân tích: 25/3-31/3/2025
Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'42,2''; Vĩ độ: 21°00'18,5''
Ký hiệu mẫu: (HT-K6) Vị trí tại MB+200m Loại mẫu: Không khí xung quanh
Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	66,4	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	43,3	70
3	SO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 5971:1995	µg/Nm ³	53	350
4	NO ₂ ⁽¹⁾	TCVN 6137:2009	µg/Nm ³	68	200
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ⁽¹⁾	TCVN 5067:1995	µg/Nm ³	241	300

Ghi chú:

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung
- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN

Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts
⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ
⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/644/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'42,2'';

Vĩ độ: 21°00'18,5''

Ký hiệu mẫu: (HT-K7) Bãi thải trong Bắc Bàng Danh

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	63,7	70
4	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	39,8	70

Ghi chú:

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;

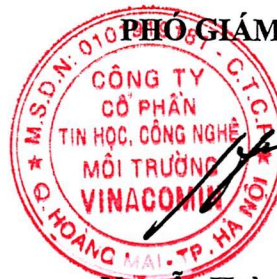
- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

Lê Anh Minh

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/645/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'42,2'';

Vĩ độ: 21°00'18,5''

Ký hiệu mẫu: (HT-K8) Mặt bằng SCN+19

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	64,3	70
4	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	37,6	70

Ghi chú:

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

Lê Anh Minh

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28K/HT/2025/646/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°09'42,2'';

Vĩ độ: 21°00'18,5''

Ký hiệu mẫu: (HT-K9) Mặt bằng SCN+170

Loại mẫu: Không khí xung quanh

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu quan trắc	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN /TCVN tương ứng
1	Tiếng ồn ⁽¹⁾	TCVN 7878-2:2018	dBA	64,8	70
2	Độ rung ⁽¹⁾	TCVN 6963:2001	dB	39,9	70

Ghi chú:

- QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung;

- QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Anh Minh



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

⁽³⁾: Thông số tự thực hiện

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép kết quả thử nghiệm



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/622/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'54,2'';

Vĩ độ: 20°59'14,9''

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX1) Vị trí nước đầu vào của Trạm XLNT công suất 28.800m³/ngày đêm

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	Độ màu ⁽²⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	42,6	150
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,38	5,5-9,0
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	6,5	34,2
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	10,5	102,6
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	53	68,4
6	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,0684
7	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,00684
8	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,342
9	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,0684
10	Crom III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,01	0,684
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,009	0,0684
12	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,368
13	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	0,0916	0,684
14	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,983	3,42
15	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,15	2,052
16	Niken (Ni) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,0815	0,342

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
17	Xyanua (CN) ⁽¹⁾	TCVN 6181:1996	mg/L	<0,009	0,0684
18	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	2,6	6,84
19	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	11	5.000
20	Tổng Nitơ ⁽²⁾	TCVN 6638:2000	mg/L	<9	27,36
21	Tổng Photpho ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,134	4,10

Ghi chú: - QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,9; K_f = 0,8; K_{QN} = 0,95).

- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Minh



VILAS 588

Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/623/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QMTT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'54,2'';

Vĩ độ: 20°59'14,9''

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX2) Vị trí nước đầu ra của Trạm XLNT công suất 28.800m³/ngày đêm (ML1)

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	Độ màu ⁽²⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	15,1	150
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,17	5,5-9,0
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	3,6	34,2
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	<9	102,6
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	15	68,4
6	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,0684
7	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,00684
8	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,342
9	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,0684
10	Crom III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,01	0,684
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,009	0,0684
12	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,368
13	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	0,684
14	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,358	3,42
15	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,15	2,052

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
16	Niken (Ni) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,0247	0,342
17	Xyanua (CN ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6181:1996	mg/L	<0,009	0,0684
18	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	0,5	6,84
19	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	<1	5.000
20	Tổng Nitơ ⁽²⁾	TCVN 6638:2000	mg/L	<9	27,36
21	Tổng Photpho ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,148	4,10

Ghi chú: - QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,9; K_f = 0,8; K_{QN} = 0,95).

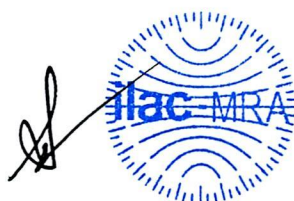
- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Minh



Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/624/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'54,2'';

Vĩ độ: 20°59'14,9''

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX2.1) Vị trí nước đầu ra của Trạm XLNT công suất 28.800m³/ngày đêm (ML2)

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	Độ màu ⁽²⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	15,2	150
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,14	5,5-9,0
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	3,7	34,2
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	<9	102,6
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	14	68,4
6	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,0684
7	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,00684
8	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,342
9	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,0684
10	Crom III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,01	0,684
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,009	0,0684
12	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,368
13	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	0,684
14	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,348	3,42
15	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,15	2,052

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C_{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
16	Niken (Ni) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,0277	0,342
17	Xyanua (CN ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6181:1996	mg/L	<0,009	0,0684
18	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	0,5	6,84
19	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	<1	5.000
20	Tổng Nitơ ⁽²⁾	TCVN 6638:2000	mg/L	<9	27,36
21	Tổng Photpho ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,145	4,10

Ghi chú: - QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với $K_q = 0,9$; $K_f = 0,8$; $K_{QN} = 0,95$).

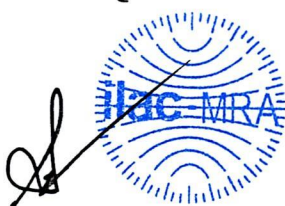
- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Minh

Đinh Văn Long

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/625/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QMTT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'34,6'';

Vĩ độ: 20°58'39,3''

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX3) Vị trí nước đầu vào của Trạm XLNT công suất 7.200m³/ngày đêm

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	Độ màu ⁽²⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	33,5	150
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,58	5,5-9,0
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	8,9	38,475
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	15,3	115,425
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	38	76,95
6	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,07695
7	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,007695
8	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,38475
9	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,07695
10	Crom III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,01	0,7695
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,009	0,07695
12	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,539
13	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	0,2613	0,7695
14	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,379	3,848
15	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,15	2,3085
16	Niken (Ni) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,1332	0,3848

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
17	Xyanua (CN ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6181:1996	mg/L	<0,009	0,07695
18	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,6	7,695
19	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	9	5.000
20	Tổng Nitơ ⁽²⁾	TCVN 6638:2000	mg/L	<9	30,8
21	Tổng Photpho ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,2	4,62

Ghi chú: - QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,9; K_f = 0,9; K_{QN} = 0,95).

- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Anh Minh



Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
 Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/626/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'37,1'';

Vĩ độ: 20°58'29,1''

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX4) Vị trí nước đầu ra của Trạm XLNT công suất 7.200m³/ngày đêm

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	Độ màu ⁽²⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	15,6	150
2	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,28	5,5-9,0
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	7,2	38,475
4	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	11,3	115,425
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	12	76,95
6	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,07695
7	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,007695
8	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,38475
9	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,07695
10	Crom III (Cr ³⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,01	0,7695
11	Crom VI (Cr ⁶⁺) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,009	0,07695
12	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,539
13	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	0,0708	0,7695
14	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,318	3,848
15	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,15	2,3085
16	Niken (Ni) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,0754	0,3848

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
17	Xyanua (CN ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6181:1996	mg/L	<0,009	0,07695
18	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	0,4	7,695
19	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	<1	5.000
20	Tổng Nitơ ⁽²⁾	TCVN 6638:2000	mg/L	<9	30,8
21	Tổng Photpho ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,279	4,62

Ghi chú: - QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,9; K_f = 0,9; K_{QN} = 0,95).

- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC



VILAS 588

Lê Anh Minh

Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/627/PTN VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'27.2";

Vĩ độ: 20°58'58.6"

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX5) Vị trí tại hồ môi trường;

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,85	5,5-9,0
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	14,8	51,3
3	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	26,6	153,9
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	23	102,6
5	Asen (As) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,103
6	Thủy ngân (Hg) ⁽²⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,01026
7	Chì (Pb) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,5130
8	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,1026
9	Mangan (Mn) ⁽²⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,026
10	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	<0,06	5,13
11	Tổng dầu mỡ ⁽¹⁾	SMEWW 5520B:2023	mg/L	0,9	10,26
12	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775: 2011	Vi khuẩn/100mL	<1	5.000

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
13	Sunphat (SO ₄ ²⁻) ⁽⁶⁾	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2023	mg/L	78,1	-

Ghi chú:

- QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,6; K_f = 1,2; K_{QN} = 0,95).

- Dấu gạch ngang (-): Không qui định

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC




Lê Anh Minh



VILAS 588
Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/628VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'39.9";

Vĩ độ: 20°58'29.4"

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX6) Vị trí nước thải sau xử lý của bể tách dầu

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,09	5,5-9,0
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	8,4	51,3
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	14,5	153,9
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	29	102,6
5	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,103
6	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,01026
7	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,5130
8	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,1026
9	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,026
10	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,129	5,13
11	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	4,3	10,26
12	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	200	5.000

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
13	Sunphat (SO ₄ ²⁻) ⁽⁶⁾	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2023	mg/L	165,8	-

Ghi chú: - QCDP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,9; K_f = 1,2; K_{QN} = 0,95).

- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

PHỤ TRÁCH QMTT

PHỤ TRÁCH TN

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Anh Minh



VILAS 588

Đinh Văn Long



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/629/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'41.2";

Vĩ độ: 20°58'32.1"

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSX7) Phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô

Loại mẫu: Nước thải công nghiệp

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCDP 3:2020/QN (cột B)
1	Độ màu ⁽²⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	34,1	150
2	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2023	°C	25,7	40
3	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,98	5,5-9,0
4	BOD ₅ ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	9,6	51,3
5	COD ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2023	mg/L	17,7	153,9
6	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	37	102,6
7	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,103
8	Thủy ngân (Hg) ⁽¹⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,01026
9	Chì (Pb) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,5130
10	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,1026
11	Crom (III) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,01	1,026
12	Crom (VI) ⁽¹⁾	SMEWW 3500-Cr.B:2023	mg/L	<0,009	0,1026
13	Đồng (Cu) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	2,052
14	Mangan (Mn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	1,026
15	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,253	5,13

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCĐP 3:2020/QN (cột B)
16	Kẽm (Zn) ⁽¹⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,15	3,078
17	Niken (Ni) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,0287	0,513
18	Florua (F ⁻) ⁽¹⁾	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	mg/L	<0,3	10,26
19	Xyanua (CN ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6181:1996	mg/L	<0,009	0,1026
20	Tổng dầu mỡ khoáng ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,8	10,26
21	Coliform ⁽¹⁾	TCVN 8775: 2011	Vi khuẩn /100mL	80	5.000
22	Sunfua (S ²⁻) ⁽²⁾	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,06	0,513
23	Tổng Nitơ ⁽²⁾	TCVN 6638:2000	mg/L	<9	41,0
24	Tổng Photpho ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	<0,06	6,2
25	Amoni (NH ₄ ⁺) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	10,3
26	Tổng Phenol ⁽¹⁾	TCVN 6216:1996	mg/L	<0,0009	0,513
27	Clorua (Cl ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6194:1996	mg/L	<15	1026,0
28	Sunphat (SO ₄ ²⁻) ⁽⁶⁾	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2023	mg/L	149,2	-

Ghi chú: - QCĐP 3:2020/QN: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp tỉnh Quảng Ninh (Áp dụng tính C_{max} với K_q = 0,9; K_f = 1,2; K_{QN} = 0,95).

- Dấu gạch ngang (-): Không quy định

PHỤ TRÁCH QTMT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN

Đinh Văn Long

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm
 Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/630/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QMTT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'47,4'';

Vĩ độ: 20°58'45,1''

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSH1) Vị trí nước đầu vào của Trạm XLNSH công suất 25m³/ngày đêm tại MB+19m (Nhà ăn 19/5)

Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,71	5,0-9,0
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	70,2	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	49	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾	VITE-HT-01	mg/L	315	1.200
5	Sunfua (S ²⁻) ⁽²⁾	TCVN 6637:2000	mg/L	2,739	4,0
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	<0,06	50
8	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,4	20
9	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	TCVN 6622-1:2009	mg/L	<0,03	10
10	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P) ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	1,424	12
11	Tổng Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	4.900	5.000

Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (áp dụng tính C_{max} với K = 1,0)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN

Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/631/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'41,2";

Vĩ độ: 20°58'33,3"

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSH2) Vị trí nước đầu ra của Trạm XLNSH công suất 25m³/ngày đêm tại MB+19m (Nhà ăn 19/5)

Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,15	5,0-9,0
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	45,3	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	13	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾	VITE-HT-01	mg/L	178	1.200
5	Sunfua (S ²⁻) ⁽²⁾	TCVN 6637:2000	mg/L	1,16	4,0
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	<0,06	50
8	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	0,5	20
9	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	TCVN 6622-1:2009	mg/L	<0,03	10
10	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P) ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,905	12
11	Tổng Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	3.400	5.000

Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (áp dụng tính C_{max} với K = 1,0)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN

Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/632/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ 107°08'20.2";

Vĩ độ: 20°59'19.0"

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSH3) Vị trí nước đầu của Trạm XLNSH công suất 20m³/ngày đêm tại MB+190m (Nhà ăn Trụ Tây)

Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,78	5,0-9,0
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	58,6	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	55	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾	VITE-HT-01	mg/L	325	1.200
5	Sunfua (S ²⁻) ⁽²⁾	TCVN 6637:2000	mg/L	2,921	4,0
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	<0,06	50
8	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	1,2	20
9	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	TCVN 6622-1:2009	mg/L	<0,03	10
10	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P) ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	5,615	12
11	Tổng Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	4.600	5.000

Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (áp dụng tính C_{max} với K = 1,0)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN

Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/633/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QMTT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'20.1";

Vĩ độ: 20°59'18.7"

Ký hiệu mẫu: (HT-NTSH4) Vị trí nước đầu ra của Trạm XLNSH công suất 20m³/ngày đêm tại MB+190m (Nhà ăn Trụ Tây)

Loại mẫu: Nước thải sinh hoạt

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

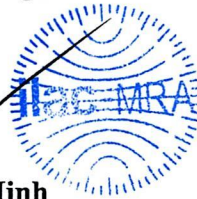
Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	C _{max} QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,08	5,0-9,0
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	32,3	50
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	18	100
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾	VITE-HT-01	mg/L	189	1.200
5	Sunfua (S ²⁻) ⁽²⁾	TCVN 6637:2000	mg/L	1,488	4,0
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	10
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023	mg/L	<0,06	50
8	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	0,5	20
9	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾	TCVN 6622-1:2009	mg/L	<0,03	10
10	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P) ⁽²⁾	TCVN 6202:2008	mg/L	0,821	12
11	Tổng Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	2.300	5.000

Ghi chú: QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (áp dụng tính C_{max} với K = 1,0)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT



Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN



Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 16/HT/2025/252/ VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 28/02/2025

Ngày nhận mẫu: 28/02/2025

Thời gian phân tích: 28/02-14/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'56,5'';

Vĩ độ: 20°59'56,9''

Ký hiệu mẫu: (HT-NM1) Moong khai thác lộ thiên mỏ Bắc Bàng Danh tháng 02 (theo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt)

Loại mẫu: Nước mặt

Người lấy mẫu: Vũ Minh Nam

Người giám sát: Đặng Văn Sơn

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023 /BTNMT	
					Bảng 1	Bảng 2, Mức C
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,98	-	6,0-8,5
2	Lưu lượng	VITE-HT-20	m ³ /h	19	-	
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	6,1	-	≤10
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	20	-	>100 và không có rác nổi
5	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	0,3	-
6	Clorua (Cl ⁻) ⁽²⁾	TCVN 6194:1996	mg/L	<15	250	-
7	Florua (F ⁻) ⁽¹⁾	SMEWW 4500F-B&D:2023	mg/L	<0,3	1	-
8	Nitrit (NO ₂ ⁻ -N) ⁽²⁾	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,006	0,05	-
9	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	<0,06	-	-
10	Asen (As) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,01	-
11	Mangan (Mn) ⁽²⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	0,1	-
12	Thủy ngân (Hg) ⁽²⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,001	-

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vincerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vincerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023 /BTNMT	
13	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	<0,06	0,5	-
14	Tổng dầu, mỡ ⁽¹⁾	SMEWW 5520B:2023	mg/L	<0,3	5	-
15	Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	<3	-	≤7.500
16	E-coli ⁽¹⁾	SMEWW 9221B&F:2023	MPN /100mL	<3	20	-

Ghi chú: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT




Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN




Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 16/HT/2025/253/ VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 28/02/2025

Ngày nhận mẫu: 28/02/2025

Thời gian phân tích: 28/02-14/3/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'56,5'';

Vĩ độ: 20°59'56,9''

Ký hiệu mẫu: (HT-NM1.1) Moong khai thác lộ thiên mỏ Bắc Bàng Danh tháng 02 (theo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt)

Loại mẫu: Nước mặt

Người lấy mẫu: Vũ Minh Nam

Người giám sát: Đặng Văn Sơn

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023 /BTNMT	
					Bảng 1	Bảng 2, Mức C
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,97	-	6,0-8,5
2	Lưu lượng	VITE-HT-20	m ³ /h	19	-	
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	6,2	-	≤10
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	18	-	>100 và không có rác nổi
5	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	0,3	-
6	Clorua (Cl ⁻) ⁽²⁾	TCVN 6194:1996	mg/L	<15	250	-
7	Florua (F ⁻) ⁽¹⁾	SMEWW 4500F-B&D:2023	mg/L	<0,3	1	-
8	Nitrit (NO ₂ ⁻ -N) ⁽²⁾	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,006	0,05	-
9	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	<0,06	-	-
10	Asen (As) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,01	-
11	Mangan (Mn) ⁽²⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	0,1	-
12	Thủy ngân (Hg) ⁽²⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,001	-

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023 /BTNMT	
13	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	<0,06	0,5	-
14	Tổng dầu, mỡ ⁽¹⁾	SMEWW 5520B:2023	mg/L	<0,3	5	-
15	Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	<3	-	≤7.500
16	E-coli ⁽¹⁾	SMEWW 9221B&F:2023	MPN /100mL	<3	20	-

Ghi chú: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT




Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN




Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/634/ VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin

Tên dự án: QMTT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'25,4'';

Vĩ độ: 20°59'49,2''

Ký hiệu mẫu: (HT-NM2) Vị trí (Suối Lộ phong-cách điểm tiếp nhận nước thải 200m về phía hạ lưu)

Loại mẫu: Nước mặt

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023 /BTNMT	
					Bảng 1	Bảng 2, Mức C
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,8	-	6,0-8,5
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ⁽²⁾	TCVN 6001-1:2021	mg/L	<3	-	≤10
3	Nhu cầu oxi hóa học (COD) ⁽²⁾	SMEWW 5220C:2013	mg/L	<9	-	≤20
4	Hàm lượng oxy hòa tan (DO) ⁽¹⁾	TCVN 7325:2016	mg/L	5,6	-	≥4,0
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽²⁾	TCVN 6625:2000	mg/L	25	-	>100 và không có rác nổi
6	Sunfua (S ²⁻) ⁽²⁾	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,06	-	-
7	Asen (As) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,01	-
8	Đồng (Cu) ⁽²⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	0,1	-
9	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,01	-
10	Chì (Pb) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,02	-
11	Mangan (Mn) ⁽²⁾	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,06	0,1	-
12	Thủy ngân (Hg) ⁽²⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,001	-
13	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,468	0,5	-

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023 /BTNMT	
					Bảng 1	Bảng 2, Mức C
14	Clorua (Cl) ⁽²⁾	TCVN 6194:1996	mg/L	<15	250	-
15	Tổng dầu, mỡ ⁽¹⁾	SMEWW 5520B:2023	mg/L	0,5	5	-
16	Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN /100mL	<3	-	≤7.500

Ghi chú: QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QMTT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN



Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/635/VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'32,1'';

Vĩ độ: 20°58'43,3''

Ký hiệu mẫu: (HT-NN1) Giếng thu nước mạch lộ HT-01 tại phường Hà Phong

Loại mẫu: Nước dưới đất

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT
1	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,18	5,8÷8,5
2	Tổng cặn (TS) ⁽⁶⁾	SMEWW 2540B:2023	mg/L	1.025	-
3	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃) ⁽²⁾	TCVN 6224:1996	mg/L	308,7	500
4	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽²⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	1
5	Nitrit (NO ₂ ⁻ -N) ⁽²⁾	TCVN 6178:1996	mg/L	<0,006	1
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N) ⁽¹⁾	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ E:2023	mg/L	<0,06	15
7	Clorua (Cl ⁻) ⁽²⁾	TCVN 6194:1996	mg/L	<15	250
8	Florua (F ⁻) ⁽¹⁾	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	mg/L	<0,3	1
9	Asen (As) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,05
10	Cadimi (Cd) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,001	0,005
11	Chì (Pb) ⁽²⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,003	0,01
12	Thủy ngân (Hg) ⁽²⁾	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0009	0,001
13	Coliform ⁽¹⁾	SMEWW 9221B:2023	MPN/100mL	<1	3
14	Sắt (Fe) ⁽²⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	1,433	5

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 09:2023/BTNMT
15	E-coli ⁽¹⁾	SMEWW 9221B&F:2023	MPN/100mL	<3	Không phát hiện thấy

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất;
- Dấu gạch ngang (-): Không qui định

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

PHỤ TRÁCH QTMT


Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN


Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vimcerts

⁽²⁾: Thông số được đồng thời công nhận Vimcerts và Vilas

⁽³⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) được công nhận Vilas

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm

⁽⁴⁾: Thông số (có quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁵⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) thuê nhà thầu phụ

⁽⁶⁾: Thông số (không quy định trong QCVN) tự thực hiện



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

Số: 28/HT/2025/636/ VITE

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên đơn vị: Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

Tên dự án: QTMT Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh-Công ty CP than Hà Tu-Vinacomin

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Ngày nhận mẫu: 25/3/2025

Thời gian phân tích: 25/3-08/4/2025

Tọa độ lấy mẫu: Kinh độ: 107°08'37,1'';

Vĩ độ: 20°58'33,7''

Ký hiệu mẫu: (HT-NSH1) Bể cấp nước sinh hoạt (sau xử lý); Loại mẫu: Nước sinh hoạt

Người lấy mẫu: Trần Anh Tuấn

Người giám sát: Phạm Thị Thái Bình

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018 /BYT
1	Độ màu ⁽¹⁾	TCVN 6185:2015	Pt-Co	<15	15
2	Mùi vị ⁽²⁾	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục ⁽²⁾	SMEWW 2130B:2023	NTU	0,31	2
4	Clo dư ⁽²⁾	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,9	0,2-1,0
5	pH ⁽²⁾	TCVN 6492:2011	-	7,15	6,0 - 8,5
6	Amoni (NH ₄ ⁺ -N) ⁽¹⁾	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,09	0,3
7	Sắt (Fe) ⁽¹⁾	TCVN 6177:1996	mg/L	0,101	0,3
8	Chỉ số Pemanganat ⁽²⁾	TCVN 6186:1996	mg/L	<1,5	2
9	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃) ⁽¹⁾	TCVN 6224:1996	mg/L	51,8	300
10	Clorua (Cl ⁻) ⁽¹⁾	TCVN 6194:1996	mg/L	<15	300
11	Florua (F ⁻) ⁽²⁾	SMEWW 4500F - B&D:2023	mg/L	<0,3	1,5
12	Asen (As) ⁽¹⁾	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,006	0,01

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vilas

⁽²⁾: Thông số tự thực hiện

⁽³⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm khi không được sự cho phép của Tổ Thí nghiệm - Phòng Môi trường



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN
TỔ THÍ NGHIỆM - PHÒNG MÔI TRƯỜNG - VITE

Địa chỉ: Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

VILAS: 588

Tel: 024 62842561

Fax: 024 62842546

Email: thinghiemvite@gmail.com

VIMCERTS: 030

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018 /BYT
13	Coliform ⁽²⁾	SMEWW 9222B:2023	CFU/100mL	<1	<3
14	E-coli ⁽²⁾	SMEWW 9222B&H:2023	CFU/100mL	<1	<1

Ghi chú: - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

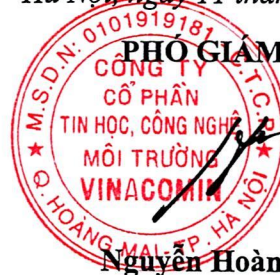
PHỤ TRÁCH QMTT

Lê Anh Minh

PHỤ TRÁCH TN

VILAS 588
Đinh Văn Long

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

⁽¹⁾: Thông số được công nhận Vilas

⁽²⁾: Thông số tự thực hiện

⁽³⁾: Thông số thuê nhà thầu phụ

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm

Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả thử nghiệm khi không được sự cho phép của Tổ Thí nghiệm - Phòng Môi trường